

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 412/2017/HSPT

Ngày: 17/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
*Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hà

Các Thẩm phán:

1. Bà Phạm Thị Bạch Huệ

2. Bà Quách Thanh Bình

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh - Cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:* Bà Võ Thị Diệp - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 17 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số
349/2017/HSPT ngày 26/6/2017 đối với Nguyễn Thành T và Nguyễn Phước
L do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số
77/2017/HSST ngày 18/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh,
Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thành T; giới tính: nam; sinh năm: 1989 tại Thành phố Hồ
Chí Minh; thường trú: B3/17 ấp 2, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh;
trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: buôn bán; con ông Nguyễn Thành T
và bà Phan Thị D; hoàn cảnh gia đình: có vợ chưa có con; tiền án: Ngày
12/01/2009 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù
về tội “Cố ý gây thương tích”; Ngày 24/11/2011 bị Tòa án nhân dân huyện
Bình Chánh xử phạt 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; tiền sự:
không có; bị bắt tạm giam từ ngày 31/3/2016 đến ngày 09/4/2016 được trả
tự do, ngày 10/10/2016 tiếp tục bị bắt tạm giam đến nay (có mặt).

2. Nguyễn Phước L, giới tính: nam; sinh năm: 1989 tại tỉnh Sóc
Trăng; thường trú: Khóm TN, phường KH, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng; tạm
trú: 109 đường số 16, khu phố F, phường BHH, quận B, Thành phố Hồ Chí
Minh; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: thợ hồ; con ông: Nguyễn Văn R
và bà Võ Thị K; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không
có; nhân thân: Ngày 29/9/2008 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân xử phạt

03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; bị bắt tạm giam từ ngày 31/3/2016 (có mặt).

Những người tham gia tố tụng:

Người bào chữa:

Luật sư Vũ Anh Tuấn thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho Nguyễn Phước L (có mặt).

Ngoài ra, vụ án còn 3 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NHẬN THẤY

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh và bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện Bình Chánh thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02/2016, Nguyễn Phước L quen biết đối tượng tên N (không rõ lai lịch). N rủ L tìm người nhận ghi số đề qua điện thoại với mục đích N sẽ đổi tin nhắn ghi số đề không trùng thành số trúng để chiếm đoạt tiền của người ghi đề. L kể lại sự việc trên và rủ Hồ Ngọc G cùng tham gia kiếm người ghi số đề. Ngày 27/3/2016, N rủ L đến nhà Đỗ Thị Thùy Đ cùng bàn bạc tìm người ghi đề. Sau đó, Đ giới thiệu chị Châu Thị Ngọc L1 là người nhận ghi đề qua tin nhắn đề L và N gặp gỡ, thỏa thuận và trao đổi số điện thoại. Chiều cùng ngày, N dùng điện thoại của L nhắn cho L1 mua đề tổng cộng khoảng 70.000.000 đồng, do số tiền quá lớn nên L1 không nhận ghi. Đến ngày 28/3/2016, N, L và Đ hẹn gặp nhau tại quán cà phê, sau đó N dùng điện thoại của Đ nhắn cho L1 mua các số đề đài miền Nam và miền Bắc tổng cộng 14.000.000 đồng, L1 đồng ý. Chiều cùng ngày, N thông báo với L và Đ đã đổi tin nhắn thành số trúng “641” đài miền Bắc, tổng số tiền trúng khoảng 150.000.000 đồng và nói L, Đ tới gặp L1 lấy tiền. Đ liền hẹn L1 tới quán cà phê K tại ấp 2A, xã V, huyện B để tính tiền. L điện thoại rủ G cùng đi lấy tiền trúng số đề, G điện thoại rủ thêm đối tượng tên B (không rõ lai lịch), Nguyễn H và Hồ Văn H1. L chờ G qua gặp Đ và bàn bạc khi gặp L1 sẽ nói G là người trúng số đề. Sau khi thống nhất cả nhóm quay lại quán K với mục đích nếu L1 không đưa tiền thì cả nhóm vào hỗ trợ. Trên đường tới quán K, G điện thoại rủ thêm Nguyễn Thành T đi đòi nợ.

Khi đến quán K, H1 và B ngồi bàn khác uống nước, Đ và H vào gặp L1. Đ nói với L1 đã trúng số 641 yêu cầu L1 trả tiền nhưng L1 không đồng ý dẫn tới cự cãi. Đ liền điện thoại cho L, H điện thoại cho G báo L1 không đồng ý trả tiền. Nghe vậy, L, G và T cùng đi vào, trong lúc G và L1 cự cãi, T dùng tay đánh vào mặt L1 nhưng L1 tránh được, T liền dùng ly thủy tinh uy hiếp, H lớn tiếng và cầm ghế nhựa đe dọa. L yêu cầu L1 đưa nữ trang trên người để bán lấy tiền trả G nhưng L nói nữ trang giả không có giá trị. L tiếp tục nói L1 đưa giấy tờ nhà cho L giữ nhưng L1 nói giấy tờ nhà đã đem đi cầm. Nghe vậy, T đứng dậy lớn tiếng đe dọa, L1 liền năn nỉ L thì L nói L1 trả tiền nếu không sẽ bị nhóm của G đánh. G yêu cầu lợi trả trước 75.000.000 đồng còn lại viết giấy

nợ để T lấy từ từ nhưng lợi nói không có tiền nên G yêu cầu L1 có bao nhiêu tiền trong người đưa hết ra. L1 đưa trước 5.000.000 đồng và hẹn ngày mai sẽ đưa tiếp 20.000.000 đồng. Khi L1 định ra về thì L lấy chìa khóa xe của L1 đưa cho G giữ, hôm sau giao tiền sẽ trả lại đồng thời yêu cầu L1 phải qua nhà Đ ngủ nhưng L1 nói còn có con nhỏ nên G kêu H1 chở L1 về rước con sau đó cùng qua nhà Đ. Trên đường về, L1 nhảy xuống xe bỏ về nhà, do sợ L1 báo công an nên cả nhóm bỏ về để xe của L1 tại quán K.

Số tiền lấy của L1, G chia cho H 400.000 đồng, H1 200.000 đồng, B 400.000 đồng, L 2.000.000 đồng, L đưa lại cho Đ 1.000.000 đồng, số tiền còn lại, G dự định đưa T 1.000.000 đồng nhưng chưa đưa. Khoảng 10 giờ ngày 29/3/2016, G, L, Đ, T, H1 và H tiếp tục đến nhà L1 đòi tiền thì bị bắt giữ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 77/2017/HSST ngày 18/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Phước L phạm tội “Cướp tài sản”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự;

- + Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2016, được trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 31/3/2016 đến ngày 09/4/2016.

- Áp dụng khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự

- + Xử phạt Nguyễn Phước L 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2016.

Ngoài ra, bản án còn tuyên phạt đối với Hồ Ngọc G, Đỗ Thị Thùy Đ và Nguyễn H, xử lý về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 22/5/2017 Nguyễn Thành T, Nguyễn Phước L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo và luật sư bào chữa cho bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa phúc thẩm, Nguyễn Thành T và Nguyễn Phước L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, tuy nhiên các bị cáo cho rằng không có mục đích chiếm đoạt tiền của người bị hại, bị cáo T không biết sự việc giả trúng số đề của các bị cáo khác.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phúc thẩm nêu quan điểm kết luận cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo phạm tội “Cướp tài sản” là đúng người, đúng tội. Mức hình phạt đã tuyên là thỏa đáng, không

có cơ sở và tình tiết mới để xem xét đơn kháng cáo của bị cáo, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phước L nêu ý kiến:

- Thống nhất về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo.

- Tuy nhiên mức hình phạt có phần nghiêm khắc bởi lẽ bị cáo không trực tiếp dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực đối với người bị hại, bị cáo cũng không trực tiếp nhận tiền từ người bị hại. Tại phiên tòa phúc thẩm đã thành khẩn khai báo tỏ ra ăn năn hối cải do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm cho bị cáo một mức hình phạt.

Xét đơn kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định là hợp lệ.

Xét lời khai của các bị cáo, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra đối với hành vi của Nguyễn Phước L và Nguyễn Thành T, Hội đồng xét xử đánh giá như sau:

Nguyễn Phước L cùng đối tượng tên N là những người trực tiếp tổ chức việc tráo đổi số đề không trúng thành số đề trúng nhằm chiếm đoạt tiền của người ghi đề là Châu Thị Ngọc L1. Mặc dù biết rõ việc trúng đề chỉ là ngẫu tạo nhưng L vẫn rủ Hồ Ngọc G đồng thời đồng ý để G tiếp tục gọi thêm nhiều đối tượng khác cùng đến điểm hẹn lấy tiền là quán cà phê K nhằm hỗ trợ việc lấy tiền. Đối với Nguyễn Thành T, mặc dù trước đó không biết việc giả trúng số đề nhưng tại quán cà phê K, T cùng các đối tượng H, H1, B đều chứng kiến sự việc mâu thuẫn nhưng vẫn có hành vi uy hiếp bằng cách dùng tay đánh vào mặt và dùng ly thủy tinh uy hiếp buộc L1 phải giao tiền. Cũng cần phân tích thêm nhóm các bị cáo gồm 4 nam, 01 nữ người quát, người đập bàn, người đánh buộc người bị hại giao tiền. Đối với Nguyễn Phước L mặc dù không có hành vi đe dọa nhưng chính bị cáo là người yêu cầu bà L1 giao trang sức, giấy tờ nhà và có lời nói đe dọa nếu bà L1 không giao tiền sẽ bị các bị cáo còn lại đánh. Ngoài ra cũng chính L là người chủ động lấy chìa khóa xe gắn máy và không cho bà L1 về nhà mà buộc bà L1 qua nhà bị cáo Đ ngủ nhằm gây áp lực tiếp tục lấy tiền sau khi đã nhận được 5.000.000 đồng từ người bị hại. Đây là vụ án có tổ chức, có sự phân công, bàn bạc do đó việc bị cáo không trực tiếp nhận tiền cũng không làm thay đổi bản chất vụ án, do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận lời bào chữa của luật sư cũng như trình bày của các bị cáo.

Xét về tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo, bị cáo L là người chủ mưu, dẫn dắt các bị cáo khác, bị cáo T là người trực tiếp dùng vũ lực đe dọa, uy hiếp người bị hại. Hành vi của các bị cáo là rất táo bạo mặc dù tại quán cà phê nhưng vẫn ngang nhiên uy hiếp người bị hại thể hiện thái độ côn đồ, coi thường pháp luật. Trong số tiền chiếm đoạt được các bị cáo cũng là người được chiếm hưởng nhiều nhất. Các bị cáo đều có nhân thân xấu, tại phiên tòa phúc thẩm mặc dù các bị cáo đã thành khẩn khai báo thể hiện ăn

năn hồi cải nhưng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội như đã phân tích nói trên xét mức hình phạt cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với các bị cáo là thỏa đáng, nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 248 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Thành T, Nguyễn Phước L** phạm tội “Cướp tài sản”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 133; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự;

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành T** 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2016, được trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 31/3/2016 đến ngày 09/4/2016.

- Áp dụng khoản 1 Điều 133; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự

+ Xử phạt **Nguyễn Phước L** 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2016.

Mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao; (1)
- TAND Cấp Cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND H. Bình Chánh; (1)
- Chi cục THA H. Bình Chánh; (1)
- TAND H. Bình Chánh; (2)
- Công an H. Bình Chánh; (1)
- Trại giam, bị cáo; (4)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (22) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hà